

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUYÊN HẢI
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 12/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 29-5-2024
Về việc tranh chấp về ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Truyền

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Bùi Thị Thu Thủy
- Ông Trần Văn Nước

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Khánh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải tham gia phiên tòa:
Bà Kiên Thị Diệu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2024 tại Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án thụ lý số: 26/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 02 năm 2024 về “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Thanh T sinh năm 1997; trú tại: ấp M, xã N, thị xã P, tỉnh Trà Vinh; có mặt tại điểm cầu Thành phần tại Ủy ban nhân dân xã Trường Long Hoà, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Chí Th sinh năm 1987; trú tại: ấp M, xã N, thị xã P, tỉnh Trà Vinh; vắng mặt tại điểm cầu Thành phần Ủy ban nhân dân xã Trường Long Hoà, thị xã Duyên Hải.

- Người hỗ trợ phiên tòa trực tuyến tại điểm cầu Trung tâm Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải: Ông Trần Minh Thuận, nhân viên Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Người hỗ trợ tổ chức phiên tòa trực tuyến tại điểm cầu thành phần: Ông Nguyễn Hữu Tài, Thẩm phán Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện ngày 28/02/2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và lời trình bày tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị Thanh T trình bày:*

Bà và ông Nguyễn Chí Th tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã P. Vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau và bất đồng quan điểm sống trong cuộc sống vợ chồng, cụ thể ông Th không quan tâm đến cuộc sống chung của vợ chồng, hay ghen vô cớ, từ đó mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và tình trạng hôn nhân không thể kéo dài. Hiện vợ chồng đã sống ly thân khoảng 04 tháng nay, trong thời gian sống ly thân vợ chồng cũng không gặp nhau để hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Nay bà xét thấy vợ chồng không còn tình cảm, sống chung không hạnh phúc và đời sống vợ chồng không thể sống chung, do đó bà cương quyết xin ly hôn ông Thiện.

Về con chung: vợ chồng bà có hai người con chung tên Nguyễn Thế V sinh ngày 02/9/2015 và Nguyễn Thảo M sinh ngày 29/7/2019, hiện nay hai con chung do bà là người nuôi dưỡng, nay bà yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung. Về cấp dưỡng nuôi con chung, bà đã được Hội đồng xét xử giải thích quy định về cấp dưỡng nuôi con nhưng bà không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Bà không yêu cầu giải quyết; về nợ chung, không có và bà không yêu cầu giải quyết.

- *Tại biên bản ghi lời khai của bà Quảng Thị Th (mẹ ruột của bà T) trình bày:* nguyên nhân mâu thuẫn giữa bà T và ông Th xuất phát từ việc ông Th thường xuyên ghen, chửi bà Tiên và gia đình. Bà đã khuyên can và động viên cho vợ chồng T và Th nhiều lần nhưng vẫn không hoà giải đoàn tụ được, bà cũng đồng ý cho bà T được ly hôn ông Th.

- *Theo biên bản cung cấp ý kiến Nguyễn Thế Vinh (con chung của bà Tiên và ông Thiện cho biết:* nguyện vọng khi cha mẹ ly hôn là được sống với mẹ là bà Tiên.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện theo đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về hôn nhân: vợ chồng bà T và ông Th tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo quy định nên hôn nhân giữa bà T và ông Th là hôn nhân hợp pháp. Về mâu thuẫn giữa vợ chồng, xuất phát từ nguyên nhân do ông Th thường xuyên kiểm chuyện cự cãi, ghen vô cớ còn xúc phạm bên gia đình bà T. Từ đó làm cho mối quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông Th lâm vào tình trạng trầm trọng,

mục đích hôn nhân không đạt được, tại phiên toà ông Th vắng mặt không có lý do nên cũng không có thiện chí để vợ chồng đoàn tụ. Từ cơ sở phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T.

Về con chung bà T là người trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Nguyễn Thế V sinh ngày 02/9/2015 và Nguyễn Thảo M sinh ngày 29/7/2019, Nguyễn Thế V có nguyện vọng khi cha mẹ ly hôn được ở với mẹ, bà T có đủ điều kiện nuôi dưỡng và chăm sóc hai con chung. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của bà T. Về cấp dưỡng, Hội đồng xét xử đã giải thích nhưng bà T không yêu cầu nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không đề nghị xem xét. Về án phí đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: nguyên đơn bà T khởi kiện yêu cầu ly hôn. Bị đơn ông Th cư trú ấp M, xã N, thị xã P. Căn cứ Điều 28, 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải có thẩm quyền giải quyết.

[2] Về việc vắng mặt: ông Th đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, đây là phiên tòa được mở lần thứ hai nhưng ông Th vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Th.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà T, Hội đồng xét xử xét thấy: Bà T và ông Th tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, thị xã Duyên Hải năm 2016, do đó hôn nhân giữa bà T và ông Th là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa bà T và ông Th xuất phát từ việc ông Th không quan tâm đến cuộc sống chung của vợ chồng, ông Th thường xuyên kiểm chuyện cự cãi, ghen vô cớ và cũng có xúc phạm gia đình bà T. Từ đó mối quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông Th lâm vào tình trạng trầm trọng, vợ chồng không thể sống chung, hiện bà T và ông Th đã sống ly thân và cũng không còn tình cảm nên mục đích hôn nhân không đạt được, Tòa án mời ông Th nhiều lần hoà giải để vợ chồng đoàn tụ, nhưng ông Th vẫn không đến nên không có thiện chí để vợ chồng đoàn tụ. Từ cơ sở phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T, cho bà T được ly hôn ông Th.

[4] Về con chung, Hội đồng xét xử xét thấy: Bà T là người trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung tên Nguyễn Thế V sinh ngày 02/9/2015 và Nguyễn Thảo M sinh ngày 29/7/2019, về kinh tế bà T có đủ điều kiện để nuôi dưỡng hai con chung và đảm bảo các điều kiện khác để chăm sóc, nuôi dưỡng tốt hai con chung, con chung tên Nguyễn Thế V có nguyện vọng xin ở chung với bà T. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của bà T. Về cấp dưỡng nuôi con, Hội

đồng xét xử đã giải thích quy định nghĩa vụ cấp dưỡng, nhưng bà T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Bà T và ông Th không có yêu cầu nên không xem xét.

[6] Về nợ chung: Bà T khai không có, bà T và ông Th không có yêu cầu nên không xem xét.

[7] Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch. Ông Th không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Thanh T. Cho bà Trần Thị Thanh T được ly hôn ông Nguyễn Chí Th.

2. Chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của bà Trần Thị Thanh T. Giao cho bà Trần Thị Thanh T được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung tên Nguyễn Thế V sinh ngày 02/9/2015 và Nguyễn Thảo M sinh ngày 29/7/2019. Về cấp dưỡng nuôi con, bà Trần Thị Thanh T không yêu cầu nên không xét xét giải quyết.

Không bên nào được ngăn cản việc trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn.

Vì lợi ích của con chưa thành niên khi cần thiết và có yêu cầu của các bên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung: Bà Trần Thị Thanh T và ông Nguyễn Chí Th không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà Trần Thị Thanh T và ông Nguyễn Chí Th khai không có nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Buộc bà Trần Thị Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002195 ngày 28 tháng 02 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh. Như vậy Trần Thị Thanh T đã nộp xong án phí. Ông Nguyễn Chí Th không phải chịu án phí.

6. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TX. Duyên Hải;
- THADS TX. Duyên Hải;
- Đường sự;
- UBND xã, phường
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Truyền